

Số: TVHN-189/DBQG

Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

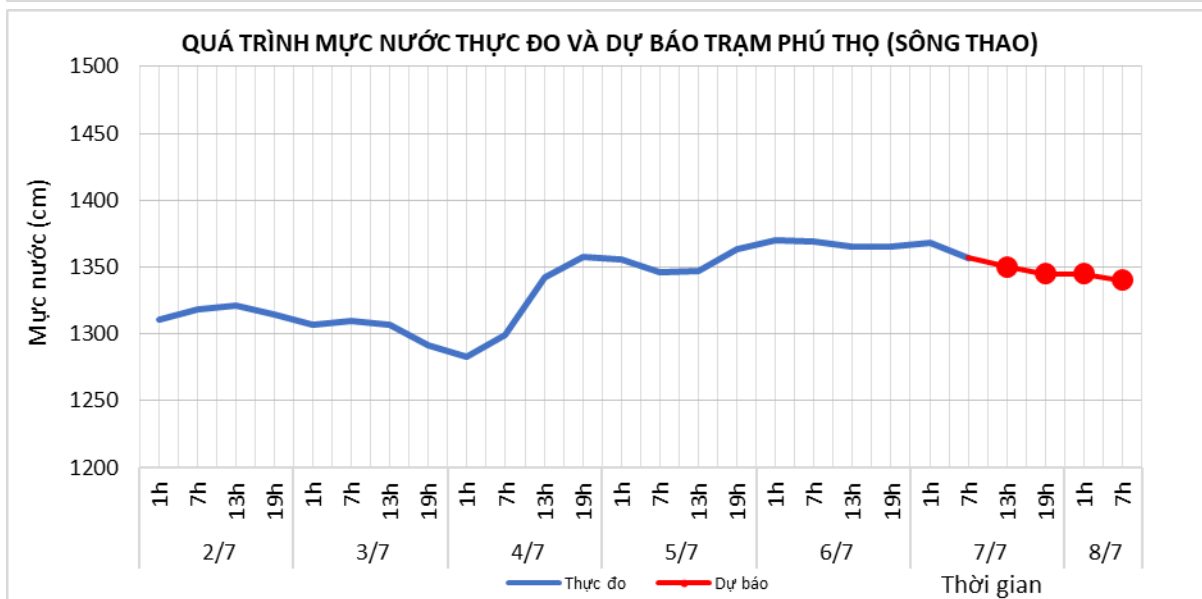
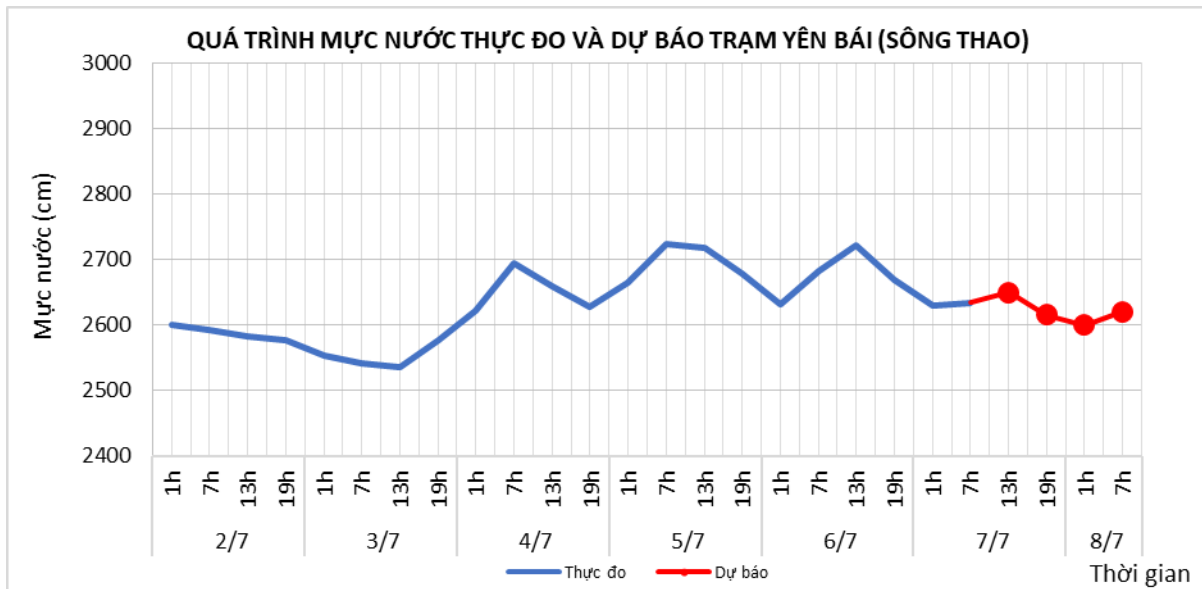
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



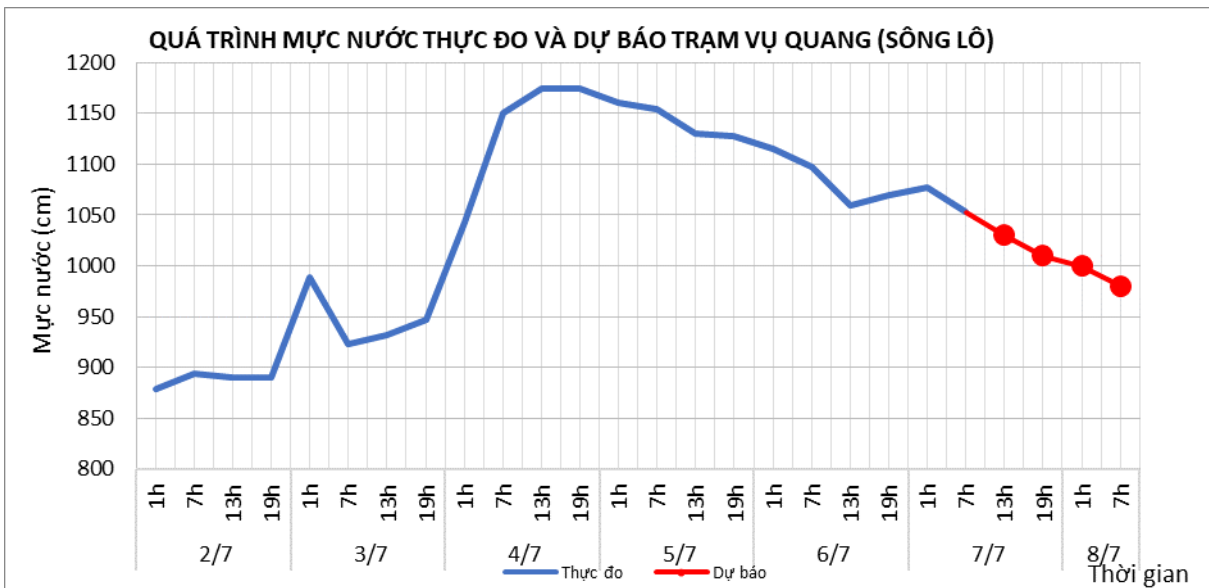
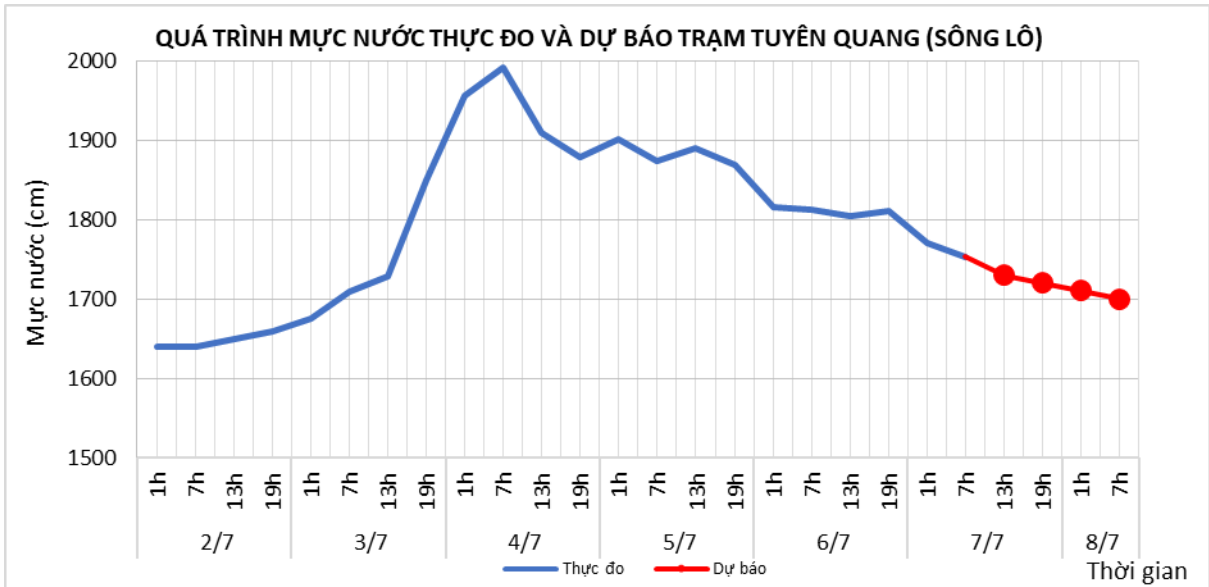
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên..

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

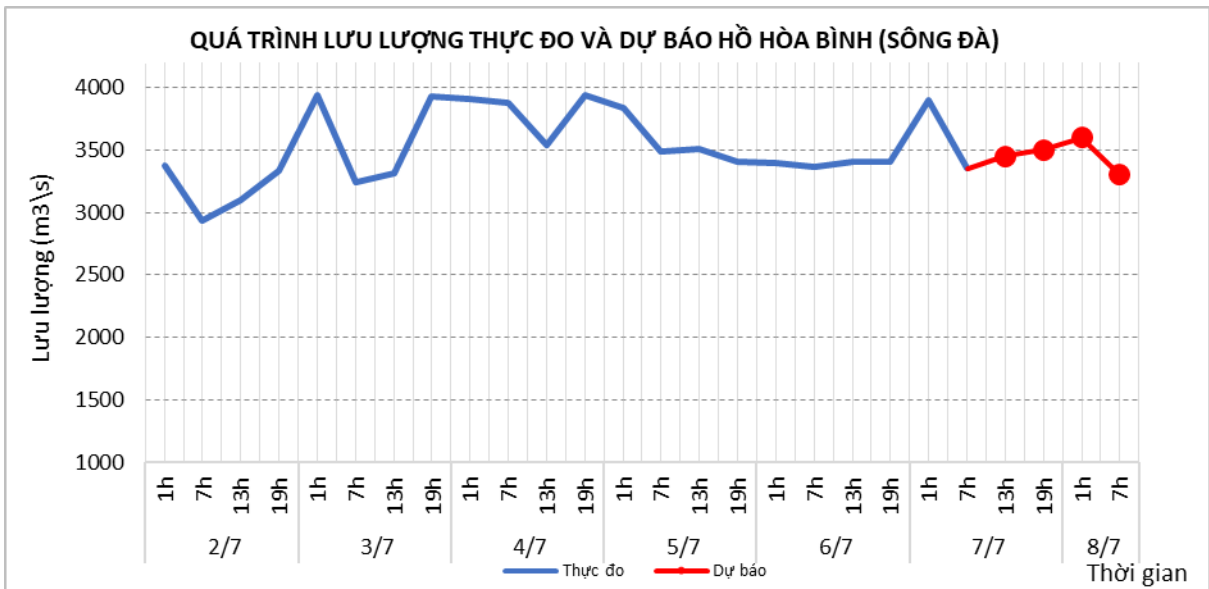
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



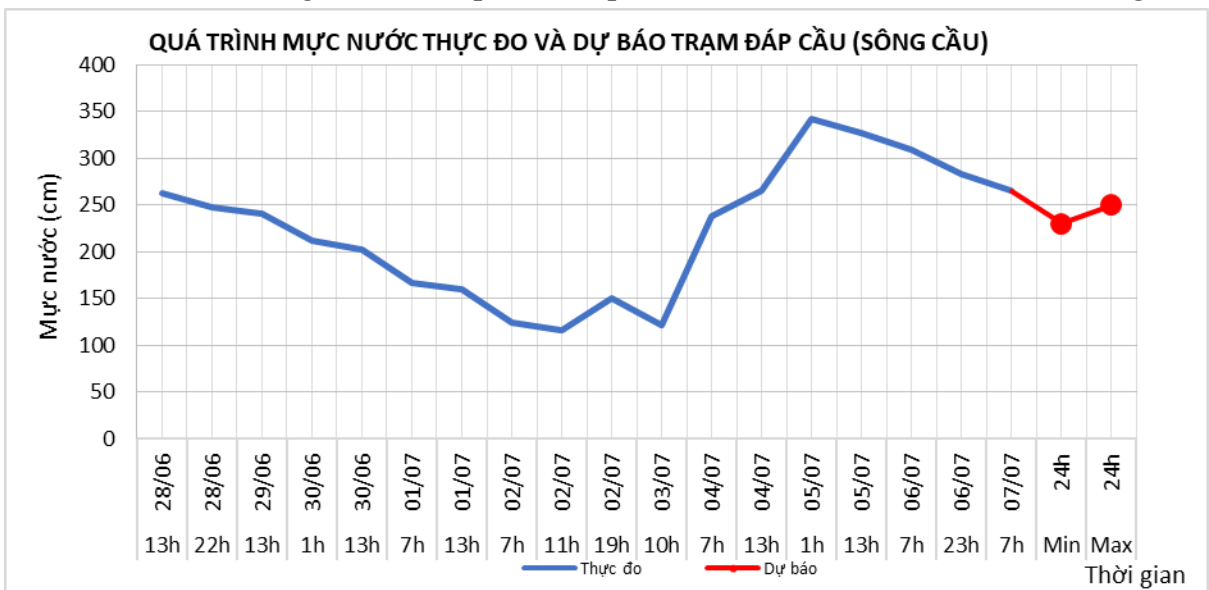
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế xuống.



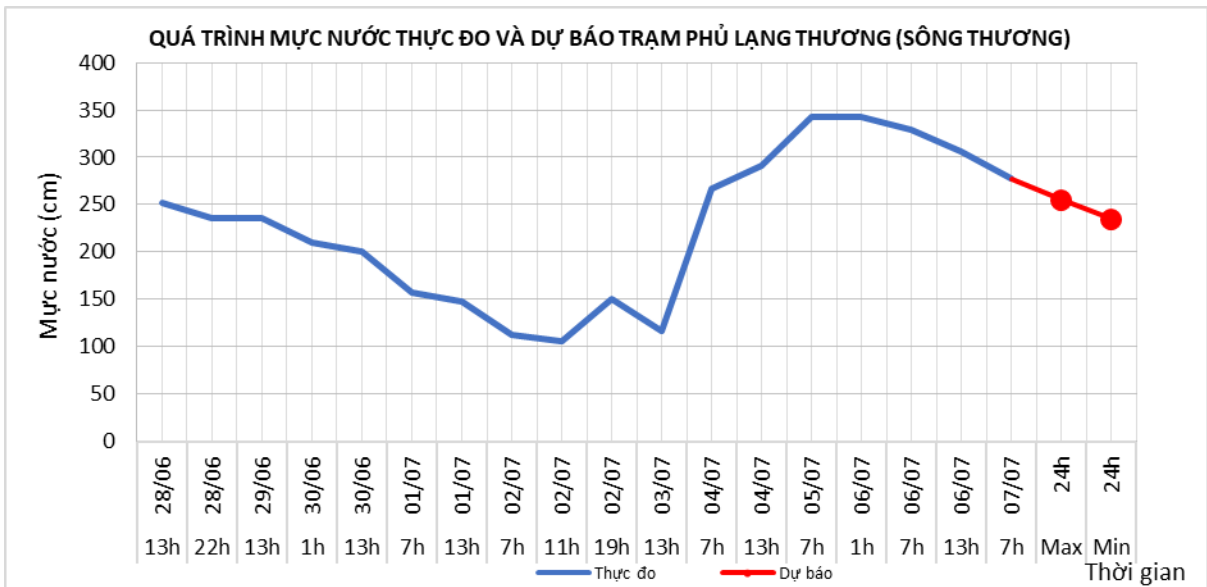
## 2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Thương đang biến đổi chậm; mức nước hạ lưu sông Thương tại Phủ Lạng Thương chậm theo xu thế xuống

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.



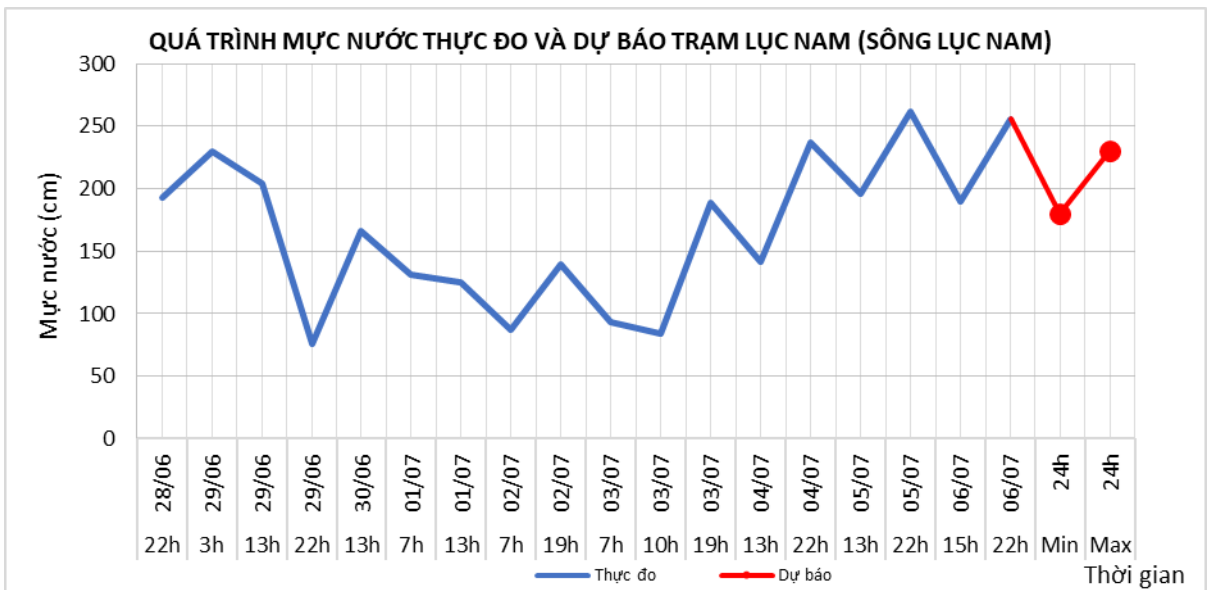
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế xuống



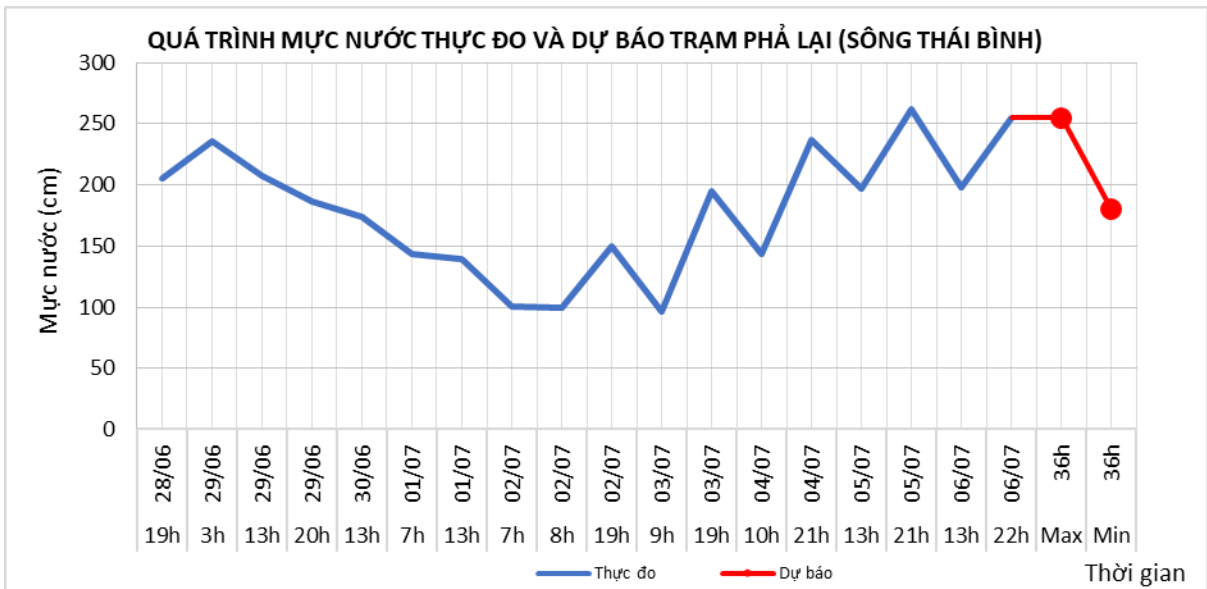
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,55m và thấp nhất ở mức 1,80m.



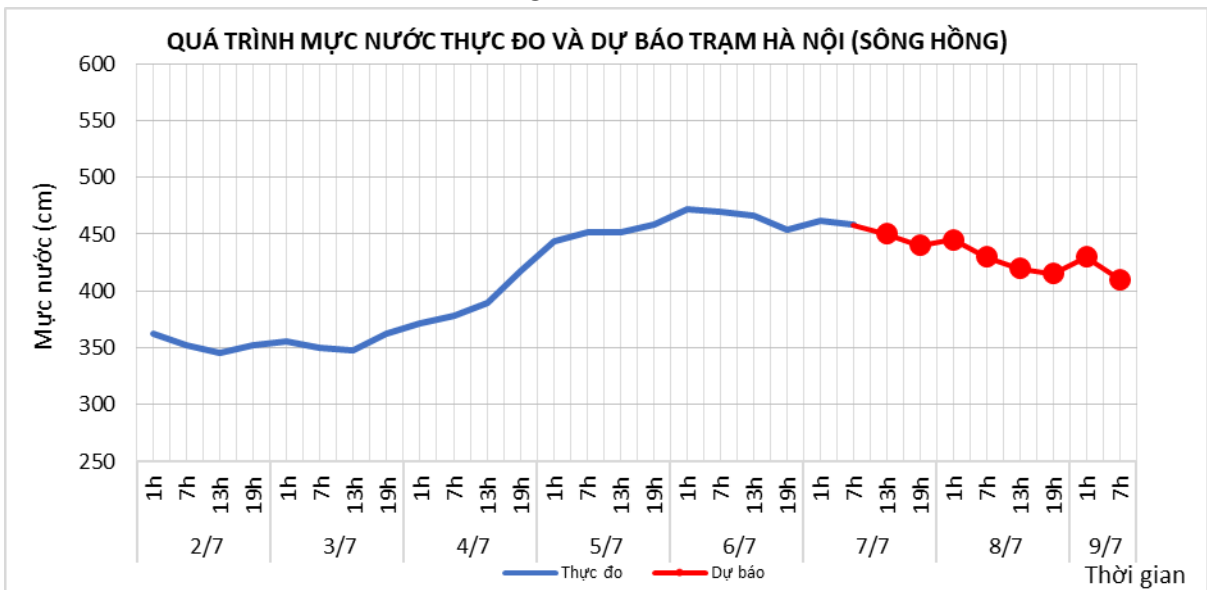
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm. Lúc 7h/7/7 mức nước tại trạm Hà Nội là 4,58m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/09/07 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 4,10m.



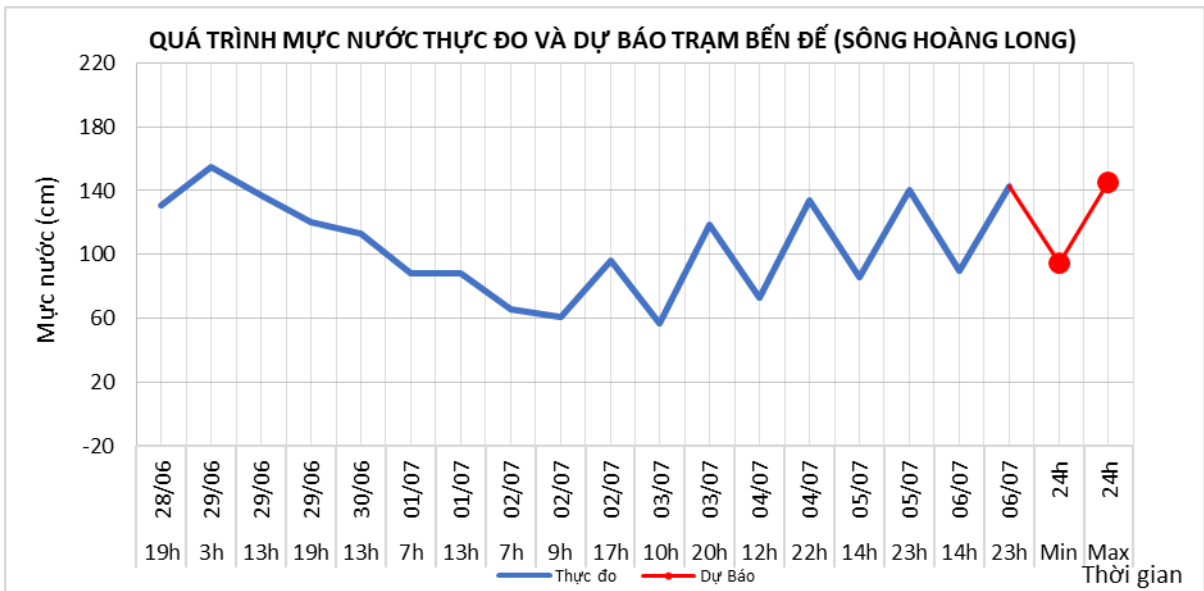
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

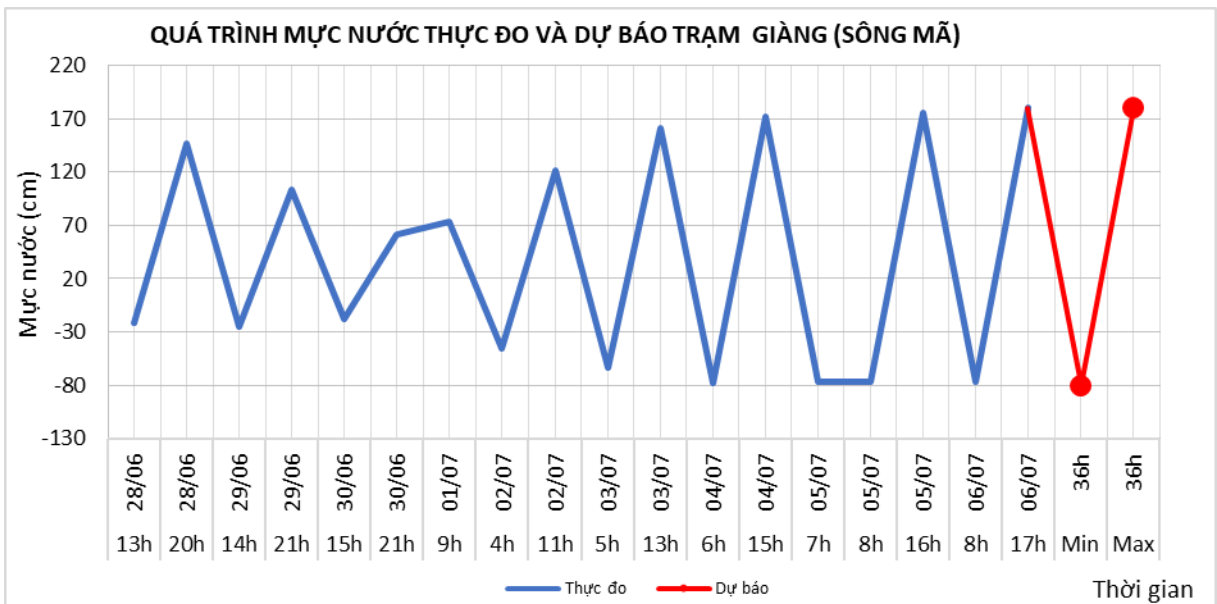
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



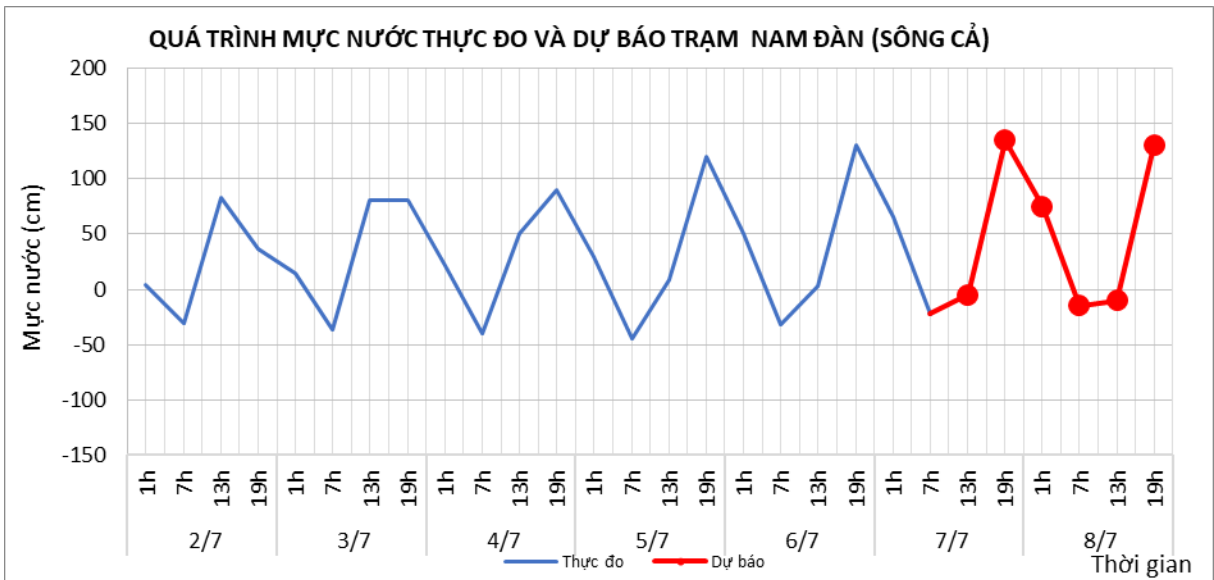
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



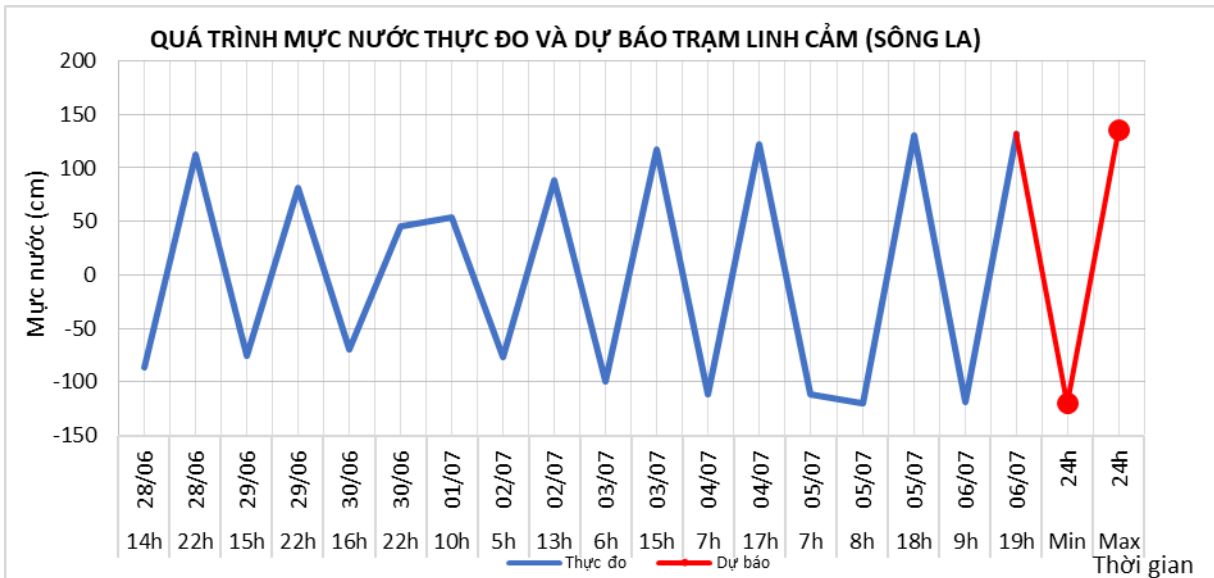
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

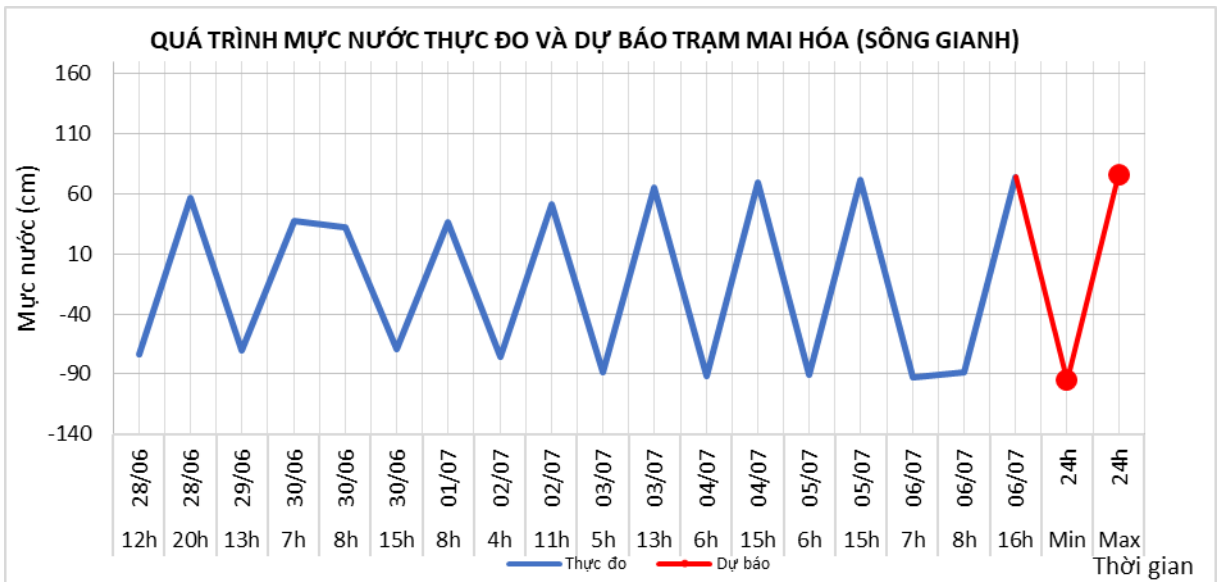
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



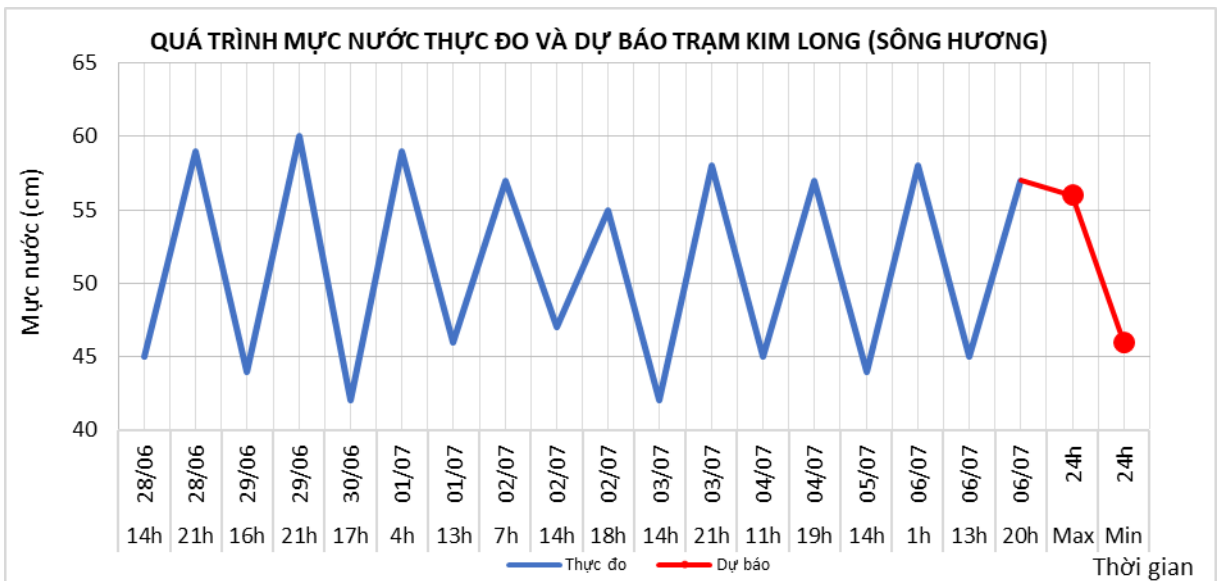
## 4.2. Lưu vực sông Hương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

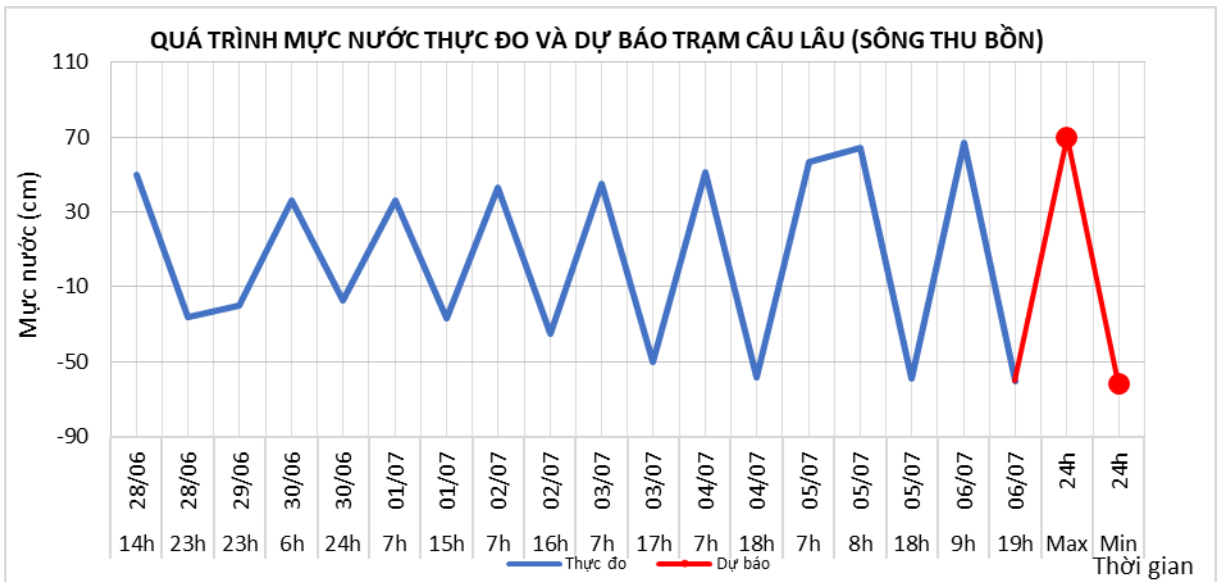
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.





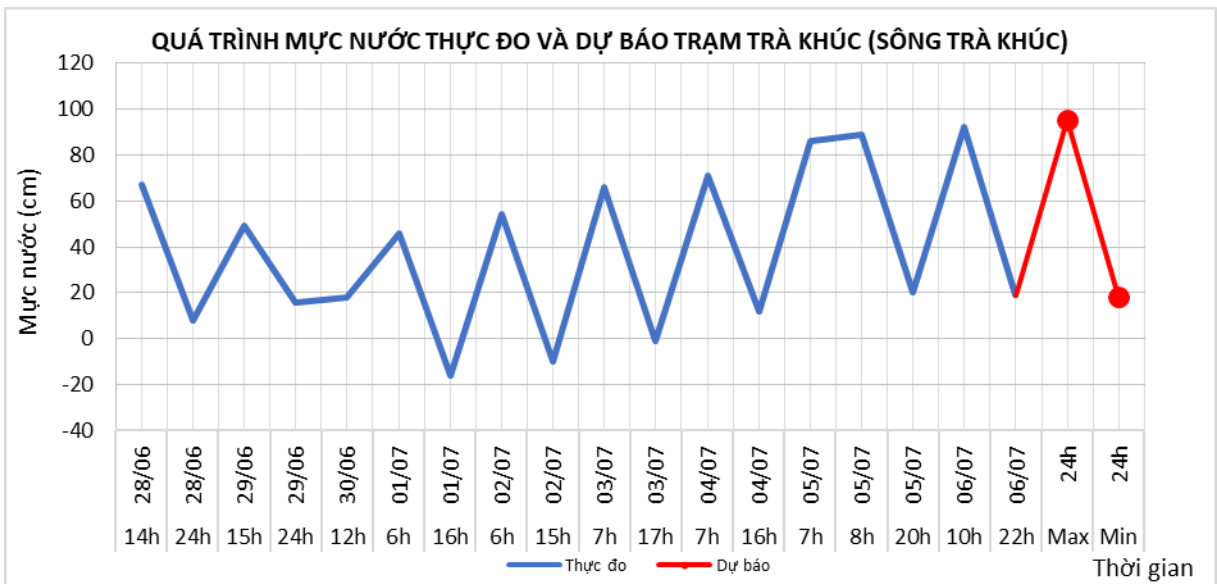
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

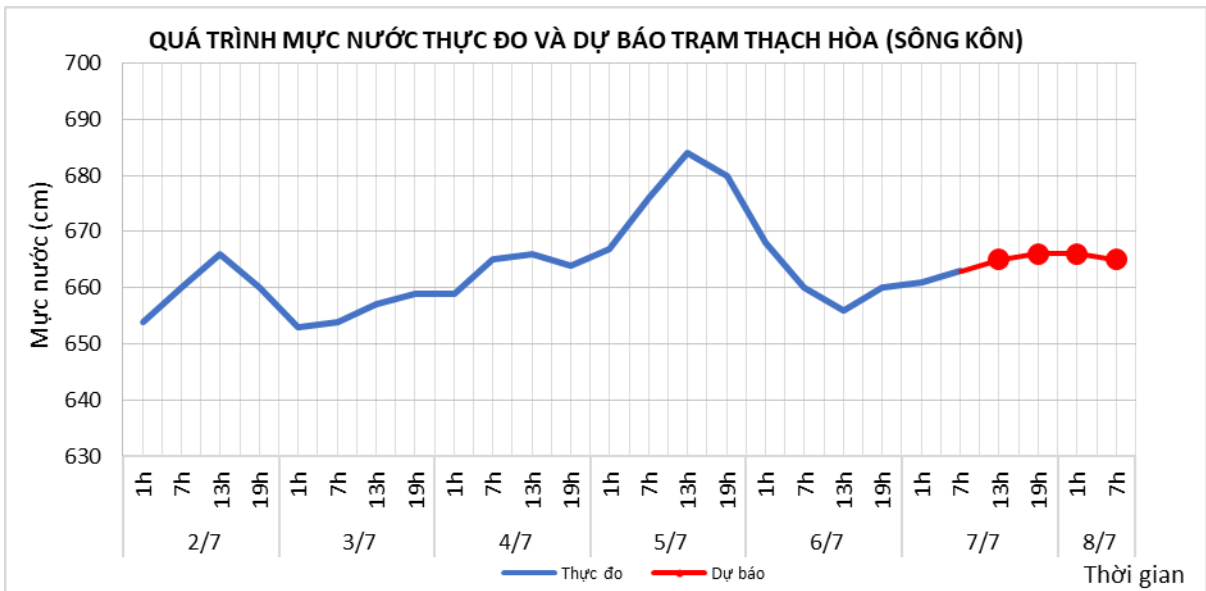
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



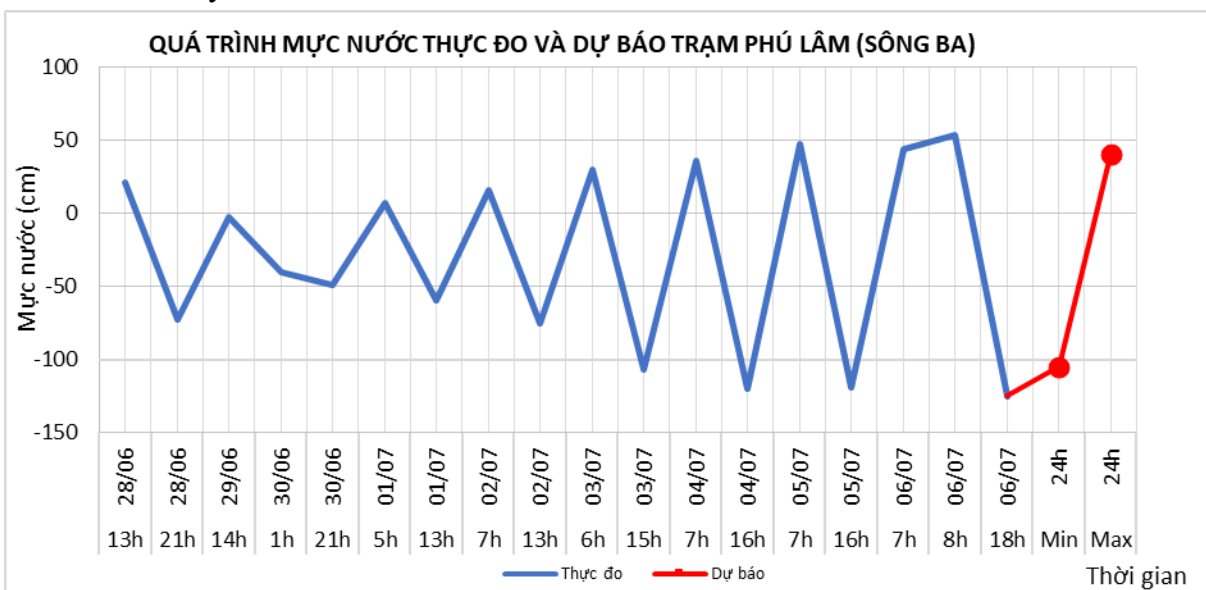
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

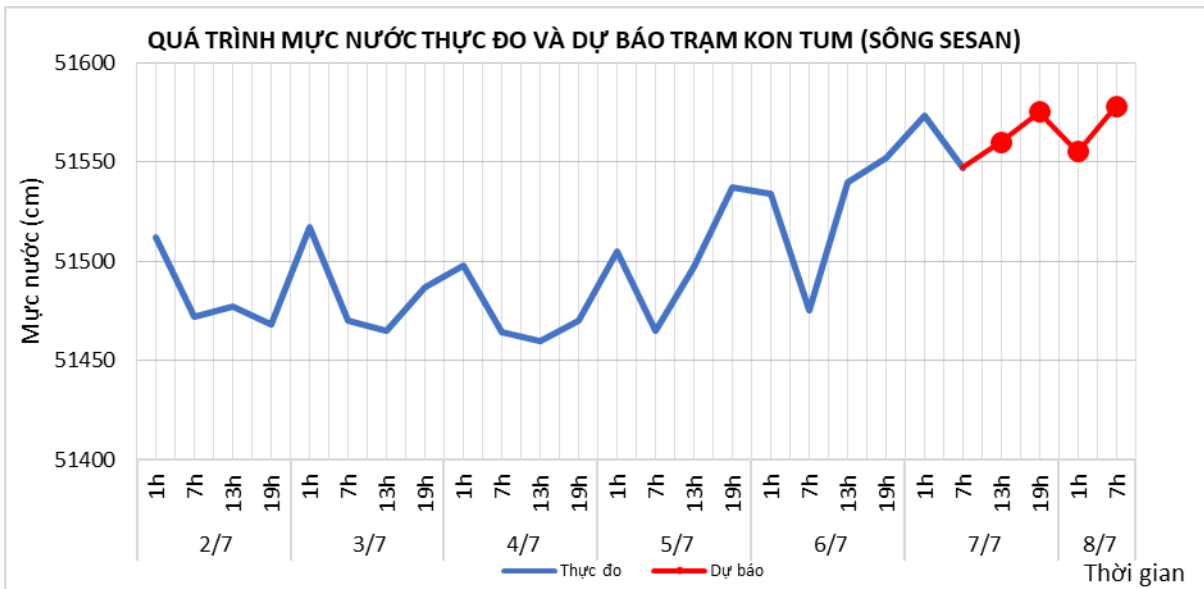
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.



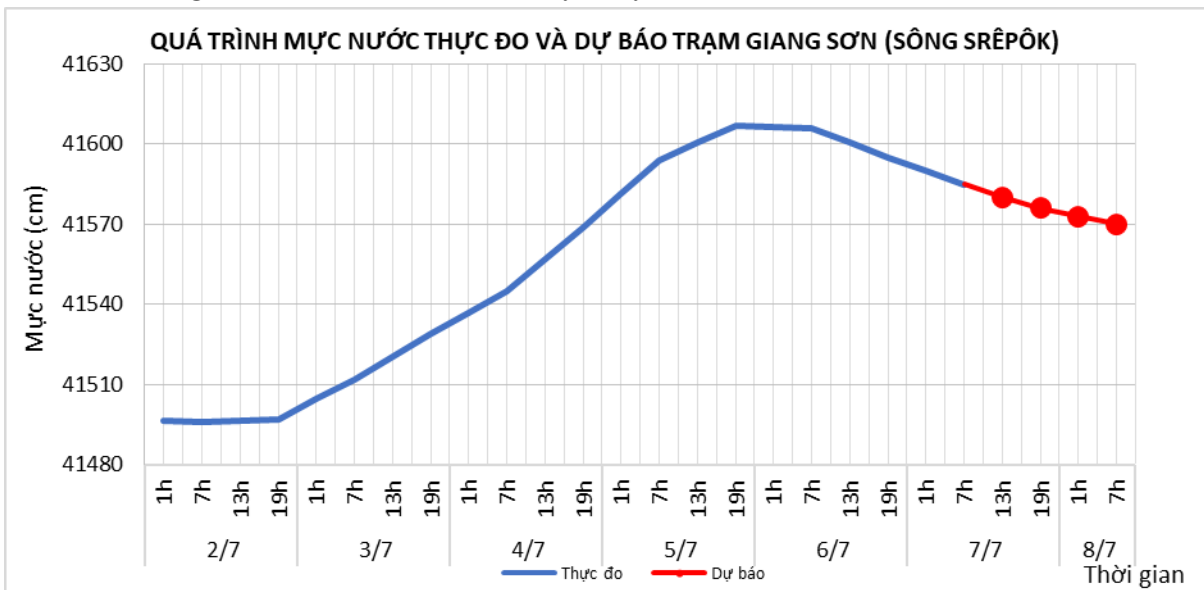
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

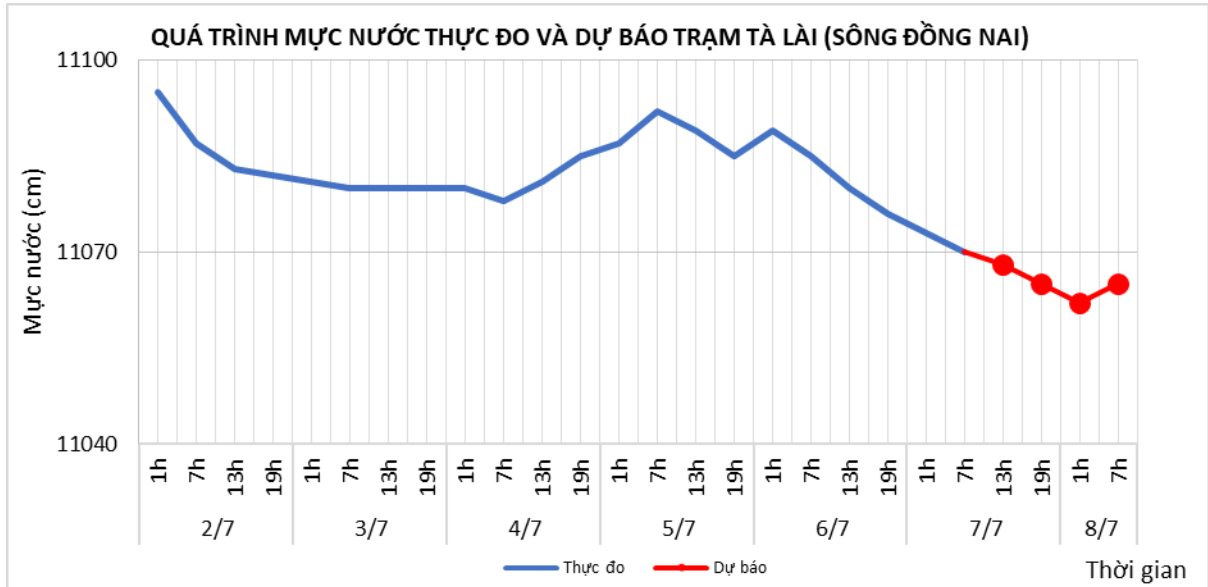
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Đủ độ tin cậy.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



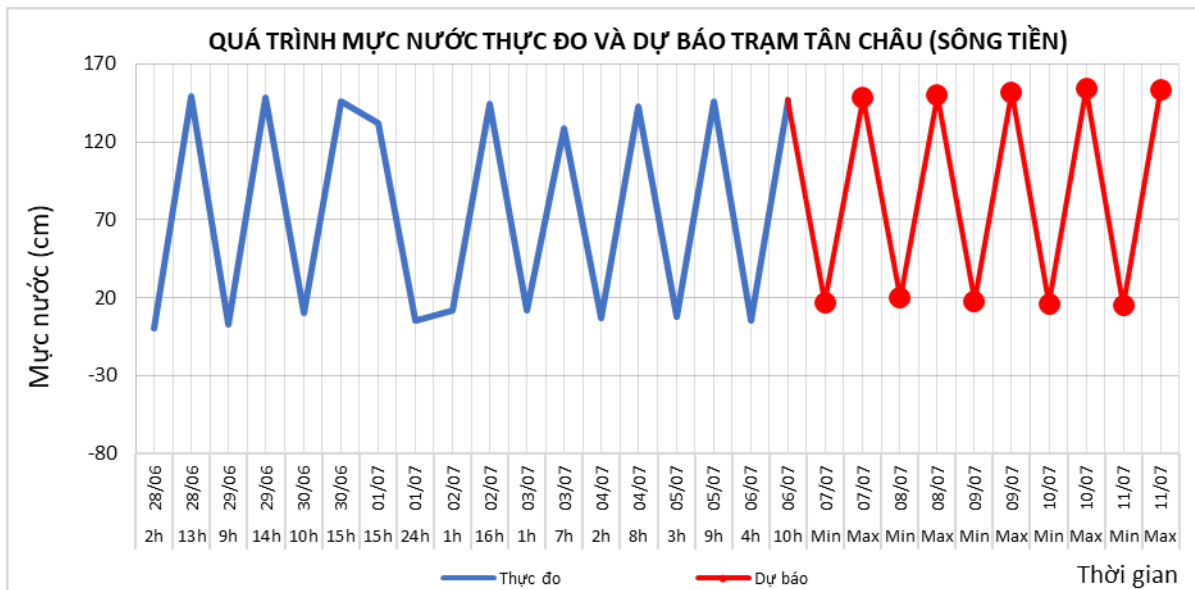
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

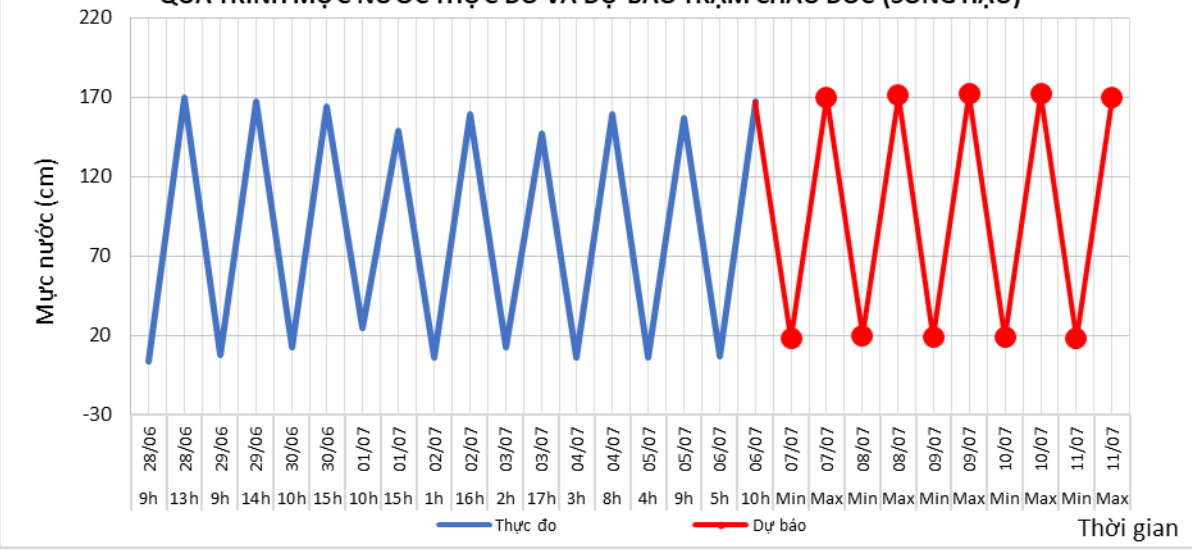
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 06/7 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,47m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,67m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 11/7, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,53m, tại Châu Đốc ở mức 1,70m.



**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-06/07	19h-06/07	1h-07/07	7h-07/07	13h-07/07		19h-07/07		1h-08/07		7h-08/07		13h-08/07		19h-08/07		1h-09/07		7h-09/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3407	3405	3901	3355	3450	↑	3500	↑	3600	↑	3300	↓								
Thao	Yên Bái	2722	2668	2630	2634	2650	↑	2615	↓	2600	↓	2620	↑								
Thao	Phú Thọ	1365	1365	1368	1357	1350	↓	1345	↓	1345	⇒	1340	↓								
Lô	Tuyên Quang	1805	1810	1770	1753	1730	↓	1720	↓	1710	↓	1700	↓								
Lô	Vụ Quang	1059	1070	1077	1053	1030	↓	1010	↓	1000	↓	980	↓								
Hồng	Hà Nội	466	454	462	458	450	↓	440	↓	445	↑	430	↓	420	↓	415	↓	430	↑	410	↓
Cả	Nam Đàn	3	131	65	-22	-5	↑	135	↑	75	↓	-15	↓	-10	↑	130	↑				
Kôn	Thanh Hòa	656	660	661	663	665	↑	666	↑	666	⇒	665	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51540	51552	51573	51547	51560	↑	51575	↑	51555	↓	51578	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41601	41595	41591	41585	41580	↓	41576	↓	41573	↓	41570	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11080	11076	11073	11070	11068	↓	11065	↓	11062	↓	11065	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	283	↓	265	↓	250	↓	230	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	306	↓	277	↑	255	↓	235	↓
Lục Nam	Lục Nam	256	↓	190	↑	230	↓	180	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	262	⇒	198	↑	255	↓	180	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	143	↑	90	↑	145	↑	95	↑
Mã	Giàng (**)	180	↑	-77	⇒	180	⇒	-80	↓
La	Linh Cảm	132	↑	-119	↑	135	↑	-120	↓
Gianh	Mai Hóa	74	↑	-89	↑	76	↑	-95	↓
Hương	Kim Long	57	↓	45	↑	56	↓	46	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	67	↑	-60	↓	70	↑	-62	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	92	↑	19	↓	95	↑	18	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	53	↑	-125	↓	40	↓	-105	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	11/07	06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	11/07												
Sông Tiền	Tân Châu	147	↑	148	↑	150	↑	152	↑	154	↑	153	↓	5	↓	17	↑	20	↑	18	↓	16	↓	15	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	167	↑	170	↑	171	↑	172	↑	172	⇒	170	↓	7	↓	18	↑	20	↑	19	↓	19	⇒	18	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 08/07**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**